

# **CHUYÊN ĐỀ**

## **QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000**

### **Phần mở đầu**

Thông thường, trong quá trình dạy – học chương “Quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000”, giáo viên vẫn soạn giảng theo hình thức “bổ ngang vấn đề” như nội dung sách giáo khoa. Cách tiếp cận kiến thức như vậy sẽ giúp cho học sinh hiểu các vấn đề tường tận, cụ thể, phù hợp với đối tượng học sinh nhưng không phát huy được tính chủ động sáng tạo, cho nên việc thay đổi cách tiếp cận nội dung “Quan hệ quốc tế 1945 -2000) là cần thiết. Chúng tôi lựa chọn cách tiếp cận mới khi giảng dạy chuyên đề theo hình thức “Bổ dọc” bằng cách khái quát từng nội dung. Cách tiếp cận này sẽ giúp cho học sinh có cái nhìn toàn diện hơn, sâu sắc về toàn cảnh thế giới (1945 – 2000) Thông qua chuyên đề này sẽ cung cấp nguồn tài liệu và phương pháp ôn tập tốt nhất cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng đội tuyển, đồng thời tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên ôn luyện học sinh giỏi được giao lưu học hỏi kinh nghiệm.

### **Phần nội dung**

#### **Quan hệ quốc tế từ 1945 đến năm 2000**

##### *A.Kiến thức cơ bản học sinh cần nắm*

Trong chuyên đề này chúng tôi giúp học sinh tiếp cận quan hệ quốc tế dựa trên sự kiện, hiện tượng lịch sử diễn ra từ năm 1945 đến năm 2000. Do vậy quan hệ quốc tế được tạo ra từ sau Hội nghị Ianta là sự hình thành trật tự hai cực do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực, đó là nhân tố chủ yếu chi phối các mối quan hệ quốc tế và nền chính trị thế giới từ sau chiến tranh. Chuyên đề chia hai phần như sau:

##### *I. Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến Nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX*

##### *1.Sự hình thành trật tự hai cực Ianta*

##### *1.1. Tình hình thế giới sau chiến tranh*

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn tới những chuyển biến căn bản của tình hình quốc tế.

Chiến tranh đã làm thay đổi hoàn toàn so sánh lực lượng trên phạm vi thế giới. Cụ thể là: châu Âu với địa vị trung tâm của thế giới tư bản nay đã bị suy yếu nghiêm trọng. Các nước đứng đầu như Anh, Pháp dù là nước thắng trận nhưng không thể mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình như sau chiến tranh thế giới I. Các nước phát xít, kẻ thù chung của nhân loại đã bị tiêu diệt và hoàn toàn kiệt quệ. Châu Âu tách thành hai khối Đông và Tây. Nước Mỹ đã vươn lên hết sức nhanh chóng nhờ những mảnh khoe, buôn bán vũ khí, trở thành một siêu cường không chế toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa. Các nước Tây Âu và Nhật bản đều phải dựa vào sự giúp đỡ của Mỹ để phục hồi kinh tế. Đây là cơ hội có một không hai để Mỹ vươn lên nắm quyền lãnh đạo trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa và thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.

Với chiến thắng vĩ đại của Liên Xô trong sự nghiệp tiêu diệt chủ nghĩa phát xít đã dẫn tới sự thay đổi về so sánh lực lượng có lợi cho Liên Xô và các lực lượng cách mạng trên thế giới. Sự nỗ lực, lao động sáng tạo tuyệt vời của nhân dân

Liên Xô trong thời kì sau chiến tranh đã giúp Liên Xô vươn lên thành một cường quốc, một nhân tố không thể thiếu trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới. Đồng thời, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ, lan rộng khắp các châu Á, Phi, Mĩ-la-tinh, đã phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Trong bối cảnh đó, mặt trận Đồng minh chống phát xít, hình thành trong chiến tranh, đứng trước nguy cơ tan rã. Những mâu thuẫn trong nội bộ lực lượng chống phát xít ngày càng bộc lộ công khai. Ngay khi chiến tranh chuẩn bị kết thúc, Mĩ đã nhìn nhận Liên Xô như một lực lượng cản trở âm mưu làm bá chủ thế giới của mình, nên Mĩ bắt đầu triển khai chính sách kiềm chế Liên Xô.

### *1.2. Sự hình thành trật tự hai cực I-an ta*

#### *\* Hoàn cảnh*

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh:

+ Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

+ Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

+ Phân chia thành quả chiến tranh giữa các nước thắng trận.

Trong bối cảnh đó, một hội nghị quốc tế được triệu tập ngày 4 đến ngày 11 – 2 – 1945 tại Ianta (Liên Xô), với sự tham dự của các nguyên thủ ba cường quốc: Xtalin (Liên Xô); Rudoven (Mĩ); Socsin (Anh). Thực chất nội dung hội nghị là sự tranh giành và phân chia thành quả thắng lợi của chiến tranh giữa các lực lượng tham chiến, có tác động quyết định đến trật tự thế giới sau chiến tranh.

#### *\* Những thỏa thuận của Hội nghị Ianta*

Hội nghị Ianta đã đưa ra những quyết định quan trọng:

+ Mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Sau khi đánh bại phát xít Đức trong khoảng từ 2 đến 3 tháng, Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.

+ Thành lập tổ chức liên hợp quốc, nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

+ Thỏa thuận việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

. **Châu Âu:** quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức, Đông Béclin và các nước Đông Âu;

Quân đội Mĩ, Anh, Pháp chiếm miền Tây nước Đức và Tây Béclin, các nước Tây Âu.

. **Châu Á:** Giữ nguyên hiện trạng Mông Cổ; Trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin và Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin; Quân đội mĩ chiếm Nhật Bản; Triều Tiên: Liên Xô chiếm đóng phía bắc vĩ tuyến 38 và Mĩ chiếm đóng Nam vĩ tuyến 38; Trung Quốc trở thành quốc gia thống nhất, trả lại cho Trung Quốc Mãn Châu, Đài Loan, Bành Hồ; Đông Dương: Quân đội Anh giải giáp quân Nhật phía Nam vĩ tuyến 16, phía bắc vĩ tuyến 16, quân đội Trung Hoa dân quốc giải giáp quân Nhật.

Như vậy, những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 đến 1947, thường được gọi là “trật tự hai cực Ianta”.

### **1.3. Sự thành lập Liên hợp quốc**

#### *Sự thành lập*

Từ ngày 25 tháng 4 đến ngày 26 tháng 6 năm 1945, hội nghị 50 nước họp tại Xan phranxicô (Mĩ) đã tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc, thông qua hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc. Hiến chương là văn kiện, nêu tảng cơ bản xác định mục đích, nguyên tắc và phương thức tổ chức hoạt động của Liên hợp quốc.

#### *\*Mục đích hoạt động*

Duy trì nền hòa bình và an ninh thế giới, thúc đẩy sự phát triển quan hệ hữu nghị giữa các nước thành viên trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và tự quyết của mỗi dân tộc.

- Để thực hiện các mục đích trên, Liên hợp quốc hoạt động theo những nguyên tắc sau:

- + Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- + Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- + không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- + Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.
- + Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, trung Quốc, Mĩ, Anh, Pháp).

#### *\*Tổ chức*

Liên hợp quốc có 6 cơ quan chính là:

- + Đại hội đồng (đến 2006 có 192 thành viên) mỗi năm họp một lần để thảo luận các vấn đề thuộc về Hiến chương.
  - + Hội đồng Bảo an (cơ quan đầu não của Liên hợp quốc) giữ vai trò trọng yếu trong việc gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới. Mọi quyết định của Hội đồng bảo an phải được sự nhất trí của 5 ủy viên thường trực là (Liên Xô) hiện nay là Nga, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc mới có giá trị.
  - + Ban thư kí, cơ quan hành chính của Liên hợp quốc, đứng đầu là Tổng thư kí nhiệm kì 5 năm.
  - + Hội đồng kinh tế và xã hội, nhiệm kì 3 năm, có 54 thành viên với nhiệm vụ nghiên cứu, báo cáo, xúc tiến việc hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế...
  - + Hội đồng quản thác, là cơ quan được Đại hội đồng ủy thác việc quản lí một số lãnh thổ nhằm tạo điều kiện cho nhân dân các lãnh thổ đó có khả năng tự trị hoặc độc lập.
  - + Tòa án quốc tế, nhiệm kì 9 năm, 15 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giải quyết các tranh chấp giữa các nước trên cơ sở luật pháp quốc tế.
- Ngoài ra Liên hợp quốc còn hàng trăm tổ chức chuyên môn khác giúp việc... Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại Niu Oóc (Mĩ).

#### *\*Vai trò của Liên hợp quốc*

Trong gần 7 thập kỉ qua, Liên hợp quốc có vai trò to lớn trong việc giải quyết những vấn đề quốc tế: gìn giữ hòa bình, an ninh thế giới.

+ Có đóng góp đáng kể vào lộ trình phi thực dân hóa thông qua Nghị quyết “phi thực dân hóa” năm 1960, Nghị quyết xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc năm 1963.

+ Nỗ lực trong việc giải trừ quân bị: thông qua Nghị quyết cấm thử vũ khí hạt nhân năm 1961., giải quyết vấn đề hạt nhân ở Triều Tiên, I Ran.

+ Góp phần giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột quốc tế, xung đột khu vực: Campuchia, Đông timo, Trung đông, châu Phi.

+ Có đóng góp đáng kể vào việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội giữa các nước thành viên, trợ giúp các nước đang phát triển, thực hiện cứu trợ nhân đạo khi nước thành viên gặp khó khăn.

\*Việt Nam ra nhập Liên hợp quốc năm 1977 là thành viên thứ 149. năm 2007, Việt Nam được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an (nhiệm kì 2008 – 2009).

#### *1.4. Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập*

\* Những nhân tố dẫn đến sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập

- Về địa lý – chính trị

Thứ nhất, trái với những quyết định đã thỏa thuận tại Hội nghị Pôt-xdam là nước Đức phải trở thành một quốc gia thống nhất, hòa bình, dân chủ cả về chính trị cũng như kinh tế, nhưng các nước Anh, Mỹ, Pháp đã từng bước tiến hành riêng rẽ việc hợp nhất ba khu vực thuộc quyền chiếm đóng của họ để lập ra nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức vào (9/1949). Để đối phó lại, tại khu vực chiếm đóng của mình Liên Xô đã giúp các lực lượng dân chủ ở Đông Đức thành lập nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức (10/1949).

Như vậy, trên lãnh thổ nước Đức đã xuất hiện và tồn tại hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau, thuộc ảnh hưởng của hai siêu cường Mỹ và Liên Xô. Thứ hai, trong thời gian 1944 – 1945, khi Hồng quân Liên Xô truy quét quân đội Phát xít qua lãnh thổ các nước Đông Âu, nhân dân các nước Đông Âu dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lập nên các nước dân chủ nhân dân như ở Ba Lan, Hung –ga-ri, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Tiệp khắc... và thiết lập quan hệ chặt chẽ với Liên Xô; Ở Tây Âu được sự giúp đỡ của Mỹ, các lực lượng tư sản đã nhanh chóng khôi phục và củng cố nhà nước dân chủ tư sản. Tình hình trên cho ta thấy, trên lãnh thổ châu Âu đã hình thành hai khu vực ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ với những con đường khác nhau – Đông Âu Xã hội chủ nghĩa và Tây Âu tư bản chủ nghĩa.

-Về kinh tế

Liên Xô đã thiết lập các quan hệ kinh tế chặt chẽ với các nước dân chủ nhân dân Đông Âu thông qua các hiệp ước tay đôi, và thành lập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV).

Trong khi đó, Mỹ thực hiện “Kế hoạch Mác –san” nhằm giúp các nước Tây Âu khôi phục và phát triển kinh tế đồng thời tăng cường ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực này.

Kết quả: tại châu Âu đã hình thành một giới tuyến đối lập về địa – chính trị và cả kinh tế giữa hai khối Đông Âu - xã hội chủ nghĩa và Tây Âu- tư bản chủ nghĩa. Hai khối Đông và Tây đã nhanh chóng chuyển từ đối lập sang đối đầu gay gắt mà đỉnh cao là tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai phe.

## **2. Cuộc chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô – Mĩ và hai khối Đông – Tây.**

### **2.1. mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu chiến tranh lạnh**

\*Nguồn gốc của mâu thuẫn Đông – Tây

Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mĩ đã nhanh chóng chuyển sang đối đầu đi tới

chiến tranh lạnh. Bởi vì mục tiêu của hai cường quốc đối lập nhau.

+ Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới, bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội

và giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới.

+ Mĩ : tìm cách chống phá Liên Xô và các nước XHCN, đẩy lùi phong trào cách mạng thế giới, để làm bá chủ thế giới. Cho nên Mĩ rất lo ngại sự lớn mạnh của Liên Xô và hệ thống Xã hội chủ nghĩa.

+ Sau chiến tranh, Mĩ trở thành cường quốc về kinh tế, lại nắm độc quyền về bom nguyên tử, Mĩ muốn thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới nhưng lại bị Liên Xô cản đường.

\*Những sự kiện dẫn tới chiến tranh lạnh

+ Sự kiện mở đầu là ngày 12/3/1947 Tổng thống Mĩ đưa ra học thuyết Truman, mở đầu cho chính sách chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

+ Tháng 6/1947, Mĩ đưa ra kế hoạch Mácsan, viện trợ các nước Tây Âu 17 tỉ USD để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhằm lôi kéo họ về phía mình.

+ Năm 1949, Mĩ lôi kéo 11 nước Tây Âu thành lập khối quân sự NATO nhằm chống lại Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

+ Liên Xô đẩy mạnh việc giúp các nước Đông Âu, Trung Quốc, các nước đang đấu tranh giành độc lập dân tộc... khôi phục kinh tế và xây dựng chế độ mới – XHCN.

+ Tháng 1/ 1949 Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) để thúc đẩy, quan hệ hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước.

+ Tháng 5/1955, Liên Xô và các nước XHCN thành lập khối chính trị - quân sự Vac- xa-va để tăng cường sự phòng thủ và chống lại sự đe dọa của Mĩ và các nước phương Tây.

Như vậy, sự ra đời của NATO và tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va đã đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh đã bao trùm lên cả thế giới.

### **2.2. Sự đối đầu Đông – Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ. (Diễn biến của chiến tranh lạnh)**

\*Khái niệm “Chiến tranh lạnh”, là cuộc “chiến tranh không nổ súng”, do Mĩ phát động năm 1947, diễn ra trên tất cả các mặt, gây nên tình trạng căng thẳng giữa hai phe TBCN và XHCN. Tuy nhiên chiến tranh lạnh không chỉ dừng ở chỗ “không nổ súng, không đổ máu”, mà đã phát triển thành những cuộc chạy đua vũ trang, những cuộc xung đột quân sự mang tính khu vực giữa hai cực Xô – Mĩ và hai khối Đông – Tây.

\*Các cuộc chiến tranh cục bộ chịu sự tác động của cuộc đối đầu Đông – Tây.

- Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (1945 – 1954)

Đây là cuộc đụng đầu lịch sử giữa hai phe trong chiến tranh lạnh và được coi là “cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất giữa hai phe”.

+ Ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp đã trở lại xâm lược Đông

Dương (Từ 9/1945 đến tháng 12/1946 lan rộng khắp Đông Dương).

+ Năm 1949 – 1950, Việt Nam nhận được sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và nhiều nước XHCN. Từ đó nhân dân Đông Dương liên tiếp giành thắng lợi, còn Pháp thì bị sa lầy, từ năm 1950, Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh, từ đó, cuộc chiến tranh này chịu sự tác động của cả hai phe

+ Năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, chấm dứt cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, nhưng Việt Nam vẫn tạm thời chia cắt làm hai miền bởi vĩ tuyến 17, còn Mỹ thì chuẩn bị thay chân Pháp.

- Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953)

Là cuộc đụng đầu giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là sản phẩm tiêu biểu của chiến tranh lạnh.

+ Hội nghị Potsdam (7/1945) quy định Triều Tiên là một quốc gia độc lập, có chủ quyền nhưng tạm thời bị Liên Xô và Mỹ chiếm đóng.

+ Năm 1948, dưới sự giúp đỡ của hai nước đối đầu Mỹ và Liên Xô, hai nhà nước đối đầu đã được thành lập: Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên.

+ Năm 1950 – 1953, hai miền diễn ra cuộc chiến tranh khốc liệt: miền Bắc được Liên Xô, Trung Quốc ủng hộ, miền Nam được Mỹ giúp sức.

+ Năm 1953, Hiệp định đình chiến được kí kết, vĩ tuyến 38 trở thành ranh giới quân sự của hai bên.

- Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ (1954 – 1975):

+ Năm 1954, Mỹ hất cẳng Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm nhằm chia cắt lâu dài Việt Nam, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

+ Nhân dân Việt Nam được sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN đã làm thất bại các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ.

+ Năm 1973, Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri và rút quân về nước, cam kết không được dính líu về quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ nước ta. Đây là cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất có sự đối lập giữa hai phe TBCN – XHCN, đứng đầu là Mỹ và Liên Xô. Như vậy, trong thời kì chiến tranh lạnh, mọi cuộc chiến tranh, xung đột quân sự trên thế giới đều liên quan tới cuộc “đấu đầu” Xô – Mỹ.

## ***II. Quan hệ quốc tế từ nửa sau những năm 70 đến năm 2000.***

*1. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và chiến tranh lạnh kết thúc.*

*1.1. Quan hệ Đông – Tây bắt đầu hòa dịu*

- Tháng 11/1972, hai nước Đức kí Hiệp định lập mối quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức, làm giảm căng thẳng ở châu Âu.

- Năm 1972, Liên Xô và Mỹ kí Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa và Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược

- Tháng 8/1975, Mỹ, Canada và 33 nước châu Âu kí Định ước Helsinki nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác và giải quyết những vấn đề có liên quan giữa các nước bằng phương pháp hòa bình.

*1.2 Chiến tranh lạnh chấm dứt*

- Từ nửa sau thập niên 80, sau khi Góóc-ba-chốp lên nắm quyền ở Liên Xô, quan hệ Xô – Mỹ đã thực sự chuyển từ đối đầu sang đối thoại để giải quyết những vấn đề quan trọng trong quan hệ giữa hai nước và quan hệ quốc tế. Đầu

năm 1985, từ khi Góoc-ba-chốp lên nắm quyền nhiều văn kiện hợp tác kinh tế, khoa học-kỹ thuật Xô – Mĩ đã được kí kết; Tháng 12/1989, hai cường quốc Xô – Mĩ đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. Bởi vì: cuộc chiến tranh lạnh kéo dài hơn 4 thập kỉ, làm cho hai nước tổn kém, suy giảm “thế mạnh” so với nhiều cường quốc khác; Hai siêu cường đều thấy cần phải chấm dứt sự “đổi đầu” để ổn định, củng cố vị thế của mình.

Chiến tranh lạnh chấm dứt đã tạo điều kiện thuận lợi giải quyết các vụ tranh chấp trên thế giới bằng phương pháp hòa bình.

### **1.3. Sự sụp đổ của trật tự hai cực**

Từ cuối những năm 80 sang đầu những năm 90 đã có những biến động chính trị to lớn ở Liên Xô và Đông Âu. Công cuộc cải tổ không thành công của Góocbachốp đã dẫn tới hậu quả ngày 21/12/1991, Liên Xô tuyên bố giải thể, 15 nước Cộng hòa trở thành các quốc gia độc lập. Ở Đông Âu, tình hình không sáng sủa hơn, cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng. Trong khi đó các nước phương Tây đã lợi dụng sự khó khăn của Đông Âu để gây ảnh hưởng kinh tế và chính trị ở khu vực này. Những khó khăn về khách quan và chủ quan đã góp phần dẫn tới sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu. Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu đã dẫn tới sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (6/1991) và khối quân sự Vaxava (7/1991). Trật tự hai cực Ianta không còn nữa.

Quá trình sụp đổ của trật tự hai cực Ianta bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân.

Trước hết cuộc chạy đua vũ trang đã được đẩy lên đến mức cao nhất mà cả hai siêu cường Mĩ và Liên Xô đều thấy không thể thanh toán nhau, nên buộc phải hòa hoãn, tình trạng đổi đầu từng bước thay thế bằng đối thoại.

Thứ hai, sự đổi đầu Đông – Tây cũng lắng dần cùng với các cuộc đàm phán Đông – Tây ở châu Âu.

Thứ ba, sự vươn lên mạnh mẽ của các nước trong thế giới thứ ba nhằm thoát khỏi sự ảnh hưởng của hai cực, như Trung Quốc..., đã làm suy giảm sức mạnh của trật tự hai cực Ianta.

Thứ tư, sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới. Sự nổi lên của Nhật Bản và các nước Tây Âu đã tạo ra những trung tâm kinh tế đối trọng với Mĩ trong thế giới tư bản. Về phía Liên Xô, những sai lầm trong chiến lược phát triển kinh tế, đã làm méo mó cơ cấu kinh tế, làm suy giảm sức mạnh của Liên Xô, vai trò siêu cường bị suy yếu dẫn đến sự giải thể của trật tự hai cực Ianta.

### **1.4. Thế giới sau chiến tranh lạnh**

- Sau nhiều năm trì trệ và khủng hoảng, từ năm 1989 đến năm 1991, chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Như vậy, trật tự thế giới hai cực Ianta đã sụp đổ, chỉ còn lại một cực duy nhất là Mĩ.

- Từ năm 1991, thế giới phát triển theo 4 xu thế chính:

+ Thế giới hình thành “đa cực”, nhiều trung tâm: Mĩ, EU, Nhật Bản, Nga, Trung Quốc.

+ Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển đất nước, tập trung phát triển kinh tế..

+ Lợi dụng sự tan rã của Liên Xô, Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”, nhưng điều này không đơn giản với Mĩ.

+ Nền hòa bình thế giới đang được củng cố, nhưng nhiều nơi vẫn chưa ổn định do nội chiến, xung đột quân sự ở bán đảo Bancăng, châu Phi và Trung Á... Bước sang thế kỉ XXI, xu thế hòa bình, hợp tác cùng nhau phát triển là chủ đạo, được nhân loại mong đợi. Nhưng cuộc khủng bố 11/9/2001 ở Mĩ đã làm cả thế giới kinh hoàng, buộc các nước phải điều chỉnh chiến lược phát triển mới.

## **B. Phương pháp ôn tập**

### *1. vai trò của ôn tập kiến thức.*

Ôn tập là một khâu không thể thiếu trong quá trình dạy – học, đây là bước chuẩn bị rất quan trọng cho học sinh trước khi bước vào các kì thi học sinh học sinh giỏi. Vậy nên đòi hỏi cả giáo viên và học sinh cần nỗ lực cao mới có thể đạt được thành quả như mong muốn.

Trước hết đối với giáo viên cần hiểu rõ đối tượng học sinh trong đội tuyển (mức độ nắm kiến thức cơ bản, khả năng nhận xét, đánh giá, phân tích...), từ đó phải xác định động cơ, hứng thú học tập lịch sử cho học sinh..., đưa ra những câu hỏi phù hợp. Với học sinh, việc ôn tập giúp các em tái hiện những kiến thức đã học trên cơ sở gợi mở của giáo viên, đây là cơ sở tiến tới một mức độ cao hơn trong nhận thức là thông hiểu rồi đến vận dụng, biến kiến thức của thầy thành kiến thức của mình.

### *2. Hướng dẫn ôn tập (tự luận)*

#### 2.1. Một số câu hỏi ôn tập

Câu 1: Trong lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến năm 1949, sự kiện nào đã tạo ra khuôn khổ của trật tự thế giới mới? Hãy trình bày sự hiểu biết của em về sự kiện đó.

Câu 2: So sánh những điểm giống nhau và khác nhau giữa trật tự Véc xai – Oa sinh ton với trật tự hai cực Ianta?

Câu 3: Hãy phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh sau cuộc chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 4: Những diễn biến chính của cuộc chiến tranh lạnh? Tại sao Xô – Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh? Tác động của nó đến quan hệ quốc tế.

Câu 5: Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh lạnh đến tình hình châu Á như thế nào? liên hệ với Việt Nam.

Câu 6: Vì sao nói trong hơn nửa thế kỉ qua, Liên hợp quốc đã trở thành một diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

Câu 7: Phân tích những mâu thuẫn cơ bản trong quan hệ quốc tế thời kì sau chiến tranh lạnh?

Câu 8: Nêu nhận xét của anh (chị) về xu thế phát triển của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh.

Câu 9: Lập bảng và làm rõ những điểm khác biệt của tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất và sau chiến tranh thế giới thứ hai theo nội dung: thời gian, phương thức giải quyết, nội dung chính mối quan hệ quốc tế, kết cục mối quan hệ quốc tế.